

UBND TỈNH NINH THUẬN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3462/VPUB-VXNV
V/v tham mưu đề xuất triển
khai dự án hạng mục “Đầu tư
vùng trồng dược liệu quý”
thuộc chương trình MTQG
phát triển kinh tế - xã hội
vùng DTTS&MN giai đoạn
2021-2030

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh

Tiếp nhận Công văn số 1170/UBND-HTQT ngày 14/9/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc đề xuất triển khai dự án hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý” thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu đề nghị của Ủy ban Dân tộc tại văn bản nêu trên; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất việc triển khai dự án hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý” thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; **hoàn thành trước ngày 23/9/2020.**

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến quý Ban biết, thực hiện./.

(Gửi kèm Công văn số 1170/UBND-HTQT ngày 14/9/2020)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh L.V.Bình;
- Các sở: Y tế, KHCCN, NN&PTNT;
- UBND huyện Bác Ái;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN), VXNV;
- Lưu: VT, NVT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hoàng Thị Mai Nhung



Ủy ban Dân tộc
14.09.2020
15:13:25 +07:00

ỦY BAN DÂN TỘC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1170~~/UBDT - HTQT

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 9 năm 2020

V/v đề xuất triển khai dự án hạng mục
“Đầu tư vùng trồng dược liệu quý”
thuộc CT MTQG Phát triển KT-XH
vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội; Ủy ban Dân tộc đã có Quyết định số 370/QĐ-UBDT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trong đó, giao cho Vụ Hợp tác Quốc tế xây dựng báo cáo khả thi hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý” thuộc Tiểu dự án 2: “Đầu tư, phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” nằm trong Dự án 3: “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.”

Hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý” dự kiến sẽ triển khai 10 dự án “Phát triển vùng trồng dược liệu quý” với tổng kinh phí dự kiến mỗi dự án là 267,75 tỷ đồng và 04 dự án “Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao” với tổng kinh phí dự kiến mỗi dự án là 270 tỷ đồng tại một số huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020. Ủy ban Dân tộc sẽ tiến hành lựa chọn các huyện để triển khai các dự án dựa trên một số tiêu chí như sau:

- Tiêu chí 1: Nguồn gen các loại dược liệu có thể phát triển tại địa bàn;
- Tiêu chí 2: Tỷ lệ đồng bào DTTS và tỷ lệ nghèo, tỷ lệ nghèo DTTS;
- Tiêu chí 3: Các dự án phát triển dược liệu trên địa bàn đề xuất;
- Tiêu chí 4: Các cam kết của địa phương (*Quy hoạch, kế hoạch phát triển dược liệu và chính sách của địa phương trong việc hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân phát triển dược liệu theo chuỗi giá trị; bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách địa phương cùng triển khai thực hiện khai dự án*);
- Tiêu chí 5: Diện tích rừng và độ cao 1.000m trở lên so với mực nước biển (*đối với các dự án đề xuất phát triển Sâm Ngọc Linh*).

Để có căn cứ lựa chọn các địa phương phù hợp cho việc triển khai các dự án, Ủy ban Dân tộc đề nghị UBND quý Tỉnh đề cử địa bàn huyện phù hợp và xây dựng dự thảo chi tiết đề xuất đầu tư dự án (theo mẫu gửi kèm), gửi về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 9 năm 20220 bằng đường công văn và bản mềm (gồm file excel biểu kinh phí theo mẫu) gửi về địa chỉ email havietquan@cema.gov.vn. Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Hà Việt Quân, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế theo số điện thoại 0912318418.

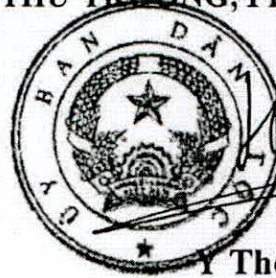
Ủy ban Dân tộc trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Tỉnh./HVA

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để b/c);
- Lưu: VT, HTQT (02b).

3

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Y Thông



THÔNG TIN VỀ HẠNG MỤC

“ĐẦU TƯ VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU QUÝ”

(kèm theo Công văn số: 1170/UBND-HTQT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc)

Trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được Quốc hội thông qua, hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu” sẽ tiến hành đầu tư 10 dự án trồng dược liệu và 04 dự án xây dựng trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao với tổng vốn và nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 là 4.175 tỷ đồng (gồm: 1.140 tỷ Ngân sách Trung ương, 175 tỷ Ngân sách Địa phương, 1.500 tỷ vốn vay tín dụng từ NHCS và 1.350 tỷ vốn huy động khác).

Các dự án trên sẽ được triển khai tại các huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tỷ lệ hộ nghèo cao, có tiềm năng và điều kiện tự nhiên phù hợp phát triển các loại dược liệu quý.

- Tổng ngân sách dự kiến 01 dự án trồng dược liệu dự kiến khoảng 267 tỷ đồng, trong đó bao gồm:

- + Khoảng 67 tỷ từ Ngân sách Trung ương,
- + Khoảng 12 tỷ Ngân sách địa phương,
- + Khoảng 99 tỷ vốn vay NHCS,
- + Khoảng 89 tỷ vốn huy động khác.

- Tổng ngân sách dự kiến 01 dự án trung tâm nhân giống dự kiến khoảng 270 tỷ đồng, trong đó bao gồm:

- + Khoảng 90 tỷ Ngân sách Trung ương,
- + Khoảng 9 tỷ Ngân sách địa phương,
- + Khoảng 90 tỷ vốn vay NHCS;
- + Khoảng 81 tỷ vốn huy động khác.

- Các dự án trên sẽ được triển khai theo hướng phát triển bền vững:

+ Các đơn vị triển khai dự án phải cam kết sử dụng ít nhất 70% lao động là người đồng bào DTTS tại chỗ (phần đầu có ít nhất 50% lao động là nữ giới) và hỗ trợ phát triển (hỗ trợ kỹ thuật nuôi trồng, bao tiêu sản phẩm dược liệu, tăng thu nhập) ít nhất 05 hộ tác xã do người DTTS làm chủ hoặc có ít nhất 50% số thành viên là người DTTS.

+ Đối với các dự án phát triển các loại dược liệu dưới tán rừng, địa phương và đơn vị triển khai dự án phải cam kết có trách nhiệm bảo tồn, bảo vệ và phát triển rừng trong khu vực dự án.

+ Địa phương đưa ra những cơ chế đặc thù, tạo điều kiện để phát triển dược liệu trong vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng triển khai dự án.

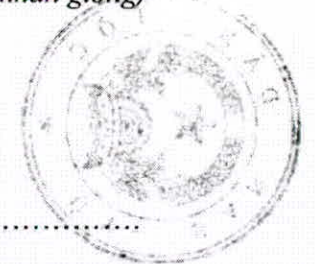
ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ HẠNG MỤC “ĐẦU TƯ VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU QUÝ”

Thuộc tiểu dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

(kèm theo Công văn số: **1770**/UBNDT-HTQT ngày **14** tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tỉnh:
2. Dự án đề xuất triển khai: (Mỗi biểu chỉ đề xuất 01 dự án trồng dược liệu hoặc trung tâm nhân giống)
3. Địa bàn đề xuất triển khai dự án: (xã/huyện)
4. Tổng số người DTTS trên địa bàn huyện đề xuất triển khai dự án: Tỷ lệ người DTTS trên tổng dân số huyện:
5. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện: Tỷ lệ hộ nghèo người DTTS trên địa bàn huyện:
6. Độ cao so với mực nước biển của khu vực dự kiến triển khai dự án: (tối thiểu 1000m so với mực nước biển)
7. Diện tích rừng tự nhiên/rừng phòng hộ tại khu vực dự kiến triển khai dự án:
8. Diện tích dự kiến triển khai dự án: (tối thiểu 200 ha đối với dự án trồng dược liệu và 50 ha đối với dự án trung tâm nhân giống)
9. Dự kiến đối tượng được hưởng lợi từ dự án:
10. Một số biện pháp hỗ trợ phát triển dược liệu của tỉnh (đang triển khai và dự kiến trong giai đoạn tới):
.....
.....
.....
10. Thông tin liên hệ ông/bà: Chức vụ: Đơn vị công tác: SĐT:



II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU CỦA TỈNH

STT	TÊN LOẠI DƯỢC LIỆU	ĐỊA BÀN CÓ ƯU THẾ	DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN	CĂN CỨ
1				
2				
3				
...				

III. DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN DƯỢC LIỆU CỦA TỈNH ĐANG TIẾN HÀNH TRIỂN KHAI

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI	CÁC LOẠI DƯỢC LIỆU	GHI CHÚ
1				
2				
3				
...				

IV. DANH SÁCH CÁC LOẠI DƯỢC LIỆU ĐỀ XUẤT TRIỂN KHAI DỰ ÁN “ĐẦU TƯ VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU QUÝ”

STT	TÊN LOẠI DƯỢC LIỆU	ĐỊA BÀN CÓ ƯU THẾ	NHU CẦU ĐẶC BIỆT (nếu có)	CĂN CỨ ĐỀ XUẤT
1				
2				
3				
...				

III. NHU CẦU VỐN THEO TỪNG NĂM

Năm/ nội dung	Tổng Đầu tư trong năm	Ngân sách Trung ương			Ngân sách Địa phương			Vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách	Vốn huy động khác
		Tổng	Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	Tổng	Đầu tư phát triển	Sự nghiệp		
2021									
Tổng									
Kinh phí 1									
Kinh phí 2									
Kinh phí....									
2022									
Tổng									
Kinh phí 1									
Kinh phí 2									
Kinh phí....									
202...									
Tổng									
Kinh phí 1									
Kinh phí 2									
Kinh phí....									

* Ghi chú: - Dự kiến nhu cầu kinh phí chi tiết từng hạng mục đầu tư (theo biểu nhu cầu vốn) cho từng năm và dự kiến tổng nhu cầu kinh phí cho từng năm của cả dự án,

- Phân bổ vốn cho Dự án trồng dược liệu

- + Tổng ngân sách Trung ương khoảng 67 tỷ,
- + Tổng ngân sách địa phương khoảng 10 tỷ,
- + Tổng vốn vay NHCS cộng góp đến 2025 Khoảng 99 tỷ,
- + Tổng vốn tự huy động khác khoảng 89 tỷ (đối ứng).

- Phân bổ vốn cho Dự án trung tâm nhân giống

- + Tổng ngân sách Trung ương khoảng 90 tỷ,
- + Tổng ngân sách địa phương khoảng 9 tỷ,
- + Tổng vốn vay NHCS cộng góp đến 2025 Khoảng 90 tỷ,
- + Tổng vốn tự huy động khác khoảng 81 tỷ (đối ứng).

Thông tin thắc mắc vui lòng liên hệ: Nguyễn Kiên Trung, chuyên viên Vụ HTQT, Ủy ban Dân tộc; SĐT: 0979142046; email:

nguyenkien trung@cema.gov.vn

DANH SÁCH CÁC TỈNH NHẬN CÔNG VĂN

1	UBND tỉnh Hà Giang	15	UBND tỉnh Quảng Bình
2	UBND tỉnh Cao Bằng	16	UBND tỉnh Quảng Trị
3	UBND tỉnh Bắc Kạn	17	UBND tỉnh Quảng Nam
4	UBND tỉnh Lào Cai	18	UBND tỉnh Quảng Ngãi
5	UBND tỉnh Yên Bái	19	UBND tỉnh Bình Định
6	UBND tỉnh Bắc Giang	20	UBND tỉnh Ninh Thuận
7	UBND tỉnh Điện Biên	21	UBND tỉnh Khánh Hòa
8	UBND tỉnh Lai Châu	22	UBND tỉnh Kon Tum
9	UBND tỉnh Sơn La	23	UBND tỉnh Lâm Đồng
10	UBND tỉnh Lạng Sơn	24	UBND tỉnh Đắk Nông
11	UBND tỉnh Tuyên Quang	25	UBND tỉnh Đắk Lắk
12	UBND tỉnh Hòa Bình	26	UBND tỉnh Gia Lai
13	UBND tỉnh Thanh Hóa	27	UBND tỉnh Tiền Giang
14	UBND tỉnh Nghệ An	28	UBND tỉnh Trà Vinh